

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2022

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;  
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định ngày 29/6/2020;  
Căn cứ kết quả biểu quyết tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên  
ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua toàn văn Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định như nội dung dự thảo của Hội đồng quản trị trình Đại hội.

**Điều 2.** Thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định như nội dung dự thảo của Hội đồng quản trị trình Đại hội.

**Điều 3.** Thông qua toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định như nội dung dự thảo của Hội đồng quản trị trình Đại hội.

**Điều 4.** Thông qua toàn văn Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định như nội dung dự thảo của Ban kiểm soát trình Đại hội.

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị.

**Điều 6.** Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.

**Điều 7.** Thông qua Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2021, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán độc lập và Ban kiểm soát Công ty thẩm định như sau:

- Tổng doanh thu	: 226.759.343.126 đồng;
- Tổng chi phí	: 193.036.659.901 đồng;
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	: 33.722.683.225 đồng;
- Lợi nhuận kế toán sau thuế	: 26.914.959.380 đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	: 21,69%
- Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ	: 7,50%

**Điều 8.** Thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	26.914.959.380
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	22.765.579.690
2.1	Quỹ Đầu tư phát triển	2.691.495.938
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.765.983.752
2.2.1	<i>Quỹ phúc lợi</i>	4.306.393.501
2.2.2	<i>Quỹ khen thưởng</i>	6.459.590.251
	<i>Trong đó:</i>	
	- <i>Quỹ khen thưởng người lao động</i>	6.163.382.251
	- <i>Quỹ khen thưởng Ban điều hành</i>	296.208.000
2.3	Quỹ chia cổ tức ( <i>tỷ lệ 7,5% trên vốn điều lệ</i> )	9.308.100.000
3	Lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2021	4.149.379.690
4	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế chuyển năm sau	16.309.295.739

**Điều 9.** Thông qua Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022 như sau

- Tổng doanh thu : 229.500 triệu đồng;
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 34.700 triệu đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ : 22,37%
- Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ : 7,5%

\* **Ghi chú:** Trường hợp lợi nhuận thực hiện năm 2022 không đủ tỷ lệ cổ tức theo kế hoạch thì sẽ trích từ lợi nhuận chưa phân phối còn lại của các năm trước để đảm bảo tỷ lệ cổ tức là 7,50%.

**Điều 10.** Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	27.760.000.000
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	23.188.100.000
2.1	Quỹ Đầu tư phát triển ( <i>10% lợi nhuận năm 2022</i> )	2.776.000.000
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi ( <i>40% lợi nhuận năm 2022</i> )	11.104.000.000
2.2.1	<i>Quỹ phúc lợi (40% Quỹ KT, PL)</i>	4.441.600.000
2.2.2	<i>Quỹ khen thưởng (60% Quỹ KT, PL)</i>	6.662.400.000
	- <i>Quỹ khen thưởng người lao động (96% Quỹ KT 2022)</i>	6.393.120.000
	- <i>Quỹ khen thưởng Ban điều hành (4% Quỹ KT 2022)</i>	269.280.000
2.3	Quỹ chia cổ tức ( <i>tỷ lệ 7,5% trên vốn điều lệ</i> )	9.308.100.000
3	Lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2022	4.571.900.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế chuyển năm sau	20.881.195.739

**Điều 11.** Thông qua danh mục dự án đầu tư năm 2022 như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Tên Hạng mục, Công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Đã thực hiện đến hết năm 2021	Dự kiến thực hiện năm 2022	Nguồn vốn / Ghi chú
<b>I</b>	<b>Danh mục đầu tư thực hiện dở dang năm 2021, tiếp tục thực hiện năm 2022</b>	<b>230.060</b>	<b>52.085</b>	<b>177.975</b>	
1	Cải tạo tuyến ống cấp nước qua cầu Thị Nại	3.500	690	2.810	Vốn Công ty
2	Bổ sung nguồn nước thô cho NMXLN Phú Tài	17.325	624	16.701	Vốn Công ty và vốn vay
3	Hệ thống cấp nước cho KV7, 8 phường Bùi Thị Xuân và cụm công nghiệp phường Bùi Thị Xuân	39.745	17.770	21.975	Vốn Công ty và vốn vay
4	Nâng công suất NMXLN Bồng Sơn từ 3.850m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 7.700m <sup>3</sup> /ng.đêm	15.000	6.838	8.162	Vốn Công ty
5	Nâng công suất NMXLN Tuy Phước từ 1.550m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 2.900m <sup>3</sup> /ng.đêm	5.650	681	4.969	Vốn Công ty và vốn vay; nâng công suất + hệ thống điều khiển tự động SCADA
6	Xây dựng các hạng mục phụ trợ của hệ thống cấp nước (tường rào, nhà kho, xưởng cơ khí...)	3.000	612	2.388	Vốn Công ty
7	Đầu tư xây dựng nhà máy nước cho KCN Becamex Bình Định và khu dân cư dọc Quốc lộ 19C (từ QL1A đến xã Canh Vinh, huyện Vân Canh)	30.642	9.725	20.917	Vốn Công ty và vốn vay
8	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước TP.Quy Nhơn	27.200	4.753	22.447	Vốn Công ty
8.1	Mở rộng mạng lưới và cải tạo đường ống các phường Nhơn Bình, Nhơn Phú, Đống Đa, Trần Hưng Đạo, Hải Cảng, Nguyễn Văn Cừ, Ghềnh Ráng, xã Nhơn Hội...	15.000	3.363	11.637	Vốn Công ty

TT	Tên Hạng mục, Công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Đã thực hiện đến hết năm 2021	Dự kiến thực hiện năm 2022	Nguồn vốn / Ghi chú
8.2	Cấp nước an toàn (Hệ thống tự động hóa + SCADA, Máy phát điện dự phòng, ...)	12.200	1.390	10.810	Vốn Công ty
9	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp Cấp nước số 1	69.500	10.392	59.108	Vốn Công ty, vốn vay và vốn ngân sách thị xã An Nhơn
9.1	Nâng công suất NMXLN phường Đập Đá từ 1.650m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 2.900m <sup>3</sup> /ngày đêm	6.500	0	6.500	Vốn Công ty; khoan thêm 02 giếng + nâng công suất + hệ thống điều khiển tự động SCADA
9.2	Nhà máy cấp nước sinh hoạt phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	26.000	0	26.000	
9.3	Mở rộng mạng lưới đường ống chuyển tải, phân phối (phường Nhơn Thành, Đập Đá, Nhơn Hưng, Nhơn Hòa thị xã An Nhơn; thị trấn Tuy Phước; thị trấn Ngô Mây; ...)	37.000	10.392	26.608	Vốn Công ty và vốn ngân sách của thị xã An Nhơn
10	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp Cấp nước số 2	18.198	0	18.198	Vốn Công ty và vốn vay
10.1	Nâng công suất NMXLN Tăng Bạt Hồ từ 600m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 2.000m <sup>3</sup> /ng.đêm	2.000	0	2.000	Vốn Công ty
10.2	Khảo sát nguồn nước bổ sung cho Nhà máy XLN thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ	1.000	0	1.000	Vốn Công ty
10.3	Tập trung mở rộng mạng lưới đường ống chuyển tải, phân phối trên địa bàn các phường: Bồng Sơn, Hoài Tân, Hoài Thanh Tây, Hoài Hào, Tam Quan, Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn; thị trấn Bình Dương, thị trấn Tăng Bạt Hồ.	15.198	0	15.198	Vốn Công ty và vốn vay

TT	Tên Hạng mục, Công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Đã thực hiện đến hết năm 2021	Dự kiến thực hiện năm 2022	Nguồn vốn / Ghi chú
11	Mua xe đào xúc chuyên dùng	300		300	Vốn Công ty
<b>II</b>	<b>Danh mục đầu tư năm 2022</b>	<b>30.000</b>	<b>-</b>	<b>22.000</b>	
1	Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D400 từ Nhà máy XLN Hà Thanh cấp nước cho Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex Bình Định	1.500	-	1.500	Vốn Công ty
2	Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D600 dọc đường Điện Biên Phủ nối dài (từ Quốc lộ 19 mới đến Trạm bơm tăng áp Lý Thái Tổ)	1.000	-	1.000	
3	Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D300-D400 cấp nước cho phường Nhơn Bình và Nhơn Phú	500	-	500	Vốn Công ty
4	Tuyến ống D400 cấp nước cho Khu du lịch Hải Giang Merry Land	14.000	-	14.000	
5	Nâng công suất NMXLN Bình Dương từ 1000m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 2.000m <sup>3</sup> /ng.đêm	7.000	-	2.000	Vốn Công ty và vốn vay
6	Nâng công suất NMXLN Nhơn Thành từ 2.500m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 2.900m <sup>3</sup> /ng.đêm.	1.000	-	1.000	Vốn Công ty và vốn vay
7	Số hóa hệ thống cấp nước trên nền tảng dữ liệu GIS	5.000	-	2.000	Vốn Công ty và vốn vay
	<b>CỘNG (I+II):</b>	<b>260.060</b>	<b>52.085</b>	<b>199.975</b>	

**Điều 12.** Thông qua các nội dung về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2021 như sau:

- Tổng số lao động bình quân : 436 người;
- Quỹ tiền lương của người lao động : 50.858.256.412 đồng;
- Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách : 2.369.664.000 đồng;
- Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách : 315.936.000 đồng;

**Điều 13.** Thông qua kế hoạch sử dụng lao động, xây dựng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2022 như sau:

- Tổng số lao động bình quân : 420 người;

- Quỹ tiền lương của người lao động : 49.185.280.000 đồng;
- Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách : 2.154.240.000 đồng;
- Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách : 287.232.000 đồng;

Quỹ tiền lương xây lắp tự làm kế hoạch năm 2022 được thực hiện theo quyết toán chi phí nhân công từng công trình; công tác thu hộ giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải được xác định theo tỷ lệ trích để lại phục vụ công tác thu.

**Điều 14.** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

**Điều 15.** Thông qua Phương án niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định trên thị trường chứng khoán.

**Điều 16.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2022.

**Điều 17.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

*Nghị quyết này đã được đọc trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định vào ngày 22/4/2022 và được Đại hội thông qua toàn văn Nghị quyết với tỷ lệ ...%.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 17;
- Ủy ban Chứng khoán NN;
- SGDCK Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Châu**